

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HAVINCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HAVINCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAVINCO CONSTRUCTION CONSULTANT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HAVINCO CC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107637056

3. Ngày thành lập: 17/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11A phố Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984290080

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội – ngoại thất công trình; - Thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp – thoát nước; - Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy – chữa cháy; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Dự toán xây dựng; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng; - Tư vấn đấu thầu; - Tư vấn quản lý dự án; - Lập dự án đầu tư xây dựng	7110(Chính)

3.	Xây dựng nhà các loại	4100
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng Xây dựng công trình thủy điện	4290
5.	Phá dỡ	4311
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, trạm khắc: tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai; - Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết bện khác; - Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô...	4773
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: công trình cấp nước, thoát nước; nhà máy xử lý nước thải; công trình xử lý chất thải; bãi chừa, bãi chôn lấp rác. nhà máy xử lý rác thải; công trình chiếu sáng đô thị Xây dựng công trình thủy lợi	4220
19.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Chống ẩm các toà nhà, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng,	4390

